

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 31 tháng 8 năm 2018  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phi Hùng  
Bà Trần Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị C**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số 87 đường H, tổ 64, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn M (Nguyen Van Manh)**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: 46 Benrroy Trail, Woodbridge, Ontario, L4H 2T4, Canada. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Phan Thị C trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết ông Nguyễn Văn M qua sự giới thiệu của người quen vào năm 2014. Sau thời gian tìm hiểu thì đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/10/2015. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống được 01 thời gian và từ tháng 11/2016 ông M quay trở về Canada cho đến hiện nay không trở lại Việt Nam để thăm tôi. Tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác biệt, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm nhạt phai. Mỗi lần nói chuyện qua điện thoại, ông M nói bận không có thời

gian nói chuyện và 19 tháng trôi qua kể từ năm 2016 cho đến bây giờ ông nói luôn bận rộn cho công việc và không thể về thăm tôi. Hiện nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn tha thiết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn M.

+ Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày tại đơn trình bày và đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử và vắng mặt ngày 11/7/2018 có chứng nhận của Đại sứ quán nước Việt Nam tại Canada như sau:

Tôi và bà Phan Thị C kết hôn vào tháng 9/2015, trong thời gian kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn theo như lời trình bày của bà C là đúng. Nay bà C xin ly hôn đối với tôi thì tôi đồng ý.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay đang sống ở Canada, tôi bận công việc không thể về Việt Nam giải quyết việc ly hôn nên tôi đề nghị giải quyết vắng mặt tại các phiên tòa, hòa giải.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị C là công dân Việt Nam, có địa chỉ cư trú tại số 87 đường Hoa Lư, tổ 64, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Nguyễn Văn M, có địa chỉ cư trú tại 46 Benrry Trail, Woodbridge, Ontario, L4H 2T4, Canada nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40; Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Phan Thị C và bị đơn ông Nguyễn Văn M theo quy định tại Điều 122 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn M theo đường bưu điện. Tại đơn trình bày và đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử và vắng mặt của ông Nguyễn Văn M ngày 11/7/2018, được Đại sứ quán nước Việt Nam tại Canada chứng nhận chữ ký của ông Nguyễn Văn M ngày 20/7/2018 tại thể hiện nội dung ông đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị C tại Tòa án, đồng thời đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử và vắng mặt.

[3] Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Văn M không có mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị C đối với ông Nguyễn Văn M thì thấy: Giữa bà C và ông M có cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác biệt và không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm phai nhạt. Hiện nay, ông M đang sinh sống tại Canada, còn bà C sống và làm việc tại Đà Nẵng, cả bà C và ông M đều xác định không còn tình cảm và cùng yêu cầu giải quyết ly hôn. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà C, ông M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Phan Thị C phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 37; 40; 147; 227; 464; 469; 477 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 122; 123; 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Phan Thị C đối với ông Nguyễn Văn M (Nguyen Van M).

#### Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị C và ông Nguyễn Văn M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Phan Thị C phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 001420 ngày 30/5/2018 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. (Bà Cúc đã nộp đủ tiền án phí).

3. Nguyên đơn bà Phan Thị C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Sơn**





